TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Quân.
2. Ông Phạm Hữu Ái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Kim Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 27/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 718/2025/QĐXXST-HS ngày 11/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 838/2025/HSST-QĐ ngày 02/12/2025 đối với bị cáo:

Lê Đức T **(**T1**)**, sinh năm 1983, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; Có vợ Hồ Thị D và 03 con (Nhỏ nhất sinh năm 2009, lớn nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1966. (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Út H1, Luật sư thuộc Văn phòng L1, đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị T4, sinh năm 1969 (Vợ bị hại). Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:
+ Trần Minh N, sinh năm 1977. (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Hồ Thị D, sinh năm 1980. (Có mặt)

+ Hồ Đức T5, sinh năm 2000. (Có mặt)
+ Cù Thị T6, sinh năm 1973. (Có mặt)
+ Nguyễn Thị T7, sinh năm 1954. (Có mặt)
+ Huỳnh Tuấn V, sinh năm 1997. (Có mặt)
+ Huỳnh Tấn L, sinh năm 1993. (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, Lê Đức T đang ngồi nhậu trước hiên nhà thuộc Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng cùng với em rể là Trần Minh N thì thấy ông Huỳnh Văn T3 trong tình trạng say rượu, đi bộ đến phía trước cổng nhà T chửi bới T liên quan đến việc chuẩn bị làm con đường bê tông 03 mét nhưng đo lại chỉ được 2,8 mét và chửi bới T liên quan đến những mâu thuẫn trước đó khi hai người còn làm chung cá cơm. Thấy vậy, T đi ra đóng cửa cổng lại và nói ông T3 đi về nhưng ông T3 không chịu về mà đi ra khu vực đường bê tông phía trước nhà Huỳnh Văn T8 (con của ông T3), cách nhà T khoảng 05 mét đứng tiếp tục chửi T. Bực tức, T đi ra chỗ ông T3 và hai bên xảy ra mâu thuẫn, chửi nhau qua lại thì có bà Hồ Thị D (vợ bị cáo) và N đi ra can ngăn. Tuy nhiên, giữa T và ông T3 tiếp tục mâu thuẫn, bị ông T3 thách thức đánh nên T giơ tay phải lên đánh mạnh một cái hướng từ phải qua trái (trong tư thế đối diện) trúng vào vùng mặt ông T3 làm ông T3 ngã ngửa đập đầu xuống nền đường bê tông bất tỉnh. Thấy vậy, Hồ Đức T5 (con bị cáo) chạy đến đẩy T vào trong nhà; cùng lúc này có 02 người con của ông T3 là Huỳnh Tuấn V và Huỳnh Tấn L chạy đến và chửi nhau với T. Khoảng 10 phút sau, khi Công an xã T (cũ) đến thì sự việc chấm dứt; ông T3 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, điều trị từ ngày 20/3/2025 đến ngày 21/3/2025, chuyển Bệnh viện C điều trị từ ngày 21/3/2025 đến 25/3/2025; chuyển Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 25/3/2025 đến 18/4/2025; chuyển Bệnh viện C điều trị từ ngày 18/4/2025 đến ngày 20/4/2025; chuyển Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 20/4/2025 đến 23/4/2025.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 27/QI/25/CN ngày 08/4/2025 của Bệnh viện Đ và Giấy chứng nhận thương tích số 450/CN-BVCR ngày 17/4/2025 của Bệnh viện C ghi nhận thương tích của ông Huỳnh Văn T3 như sau: Vết bầm môi dưới khoảng 0,5cm; CT - Scan sọ não: Dập não xuất huyết trán, thái dương hai bên. Tụ máu dưới màng cứng thái dương phải; Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện rải rác trán, thái dương hai bên. Đường giữa di lệch sang phải khoảng 4mm. Nứt sọ đính, thái dương phải. Tụ dịch xoang sàng hai bên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 323/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 21/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận:

- Vết thương - chấn thương vùng đỉnh chẩm phải, nứt sọ đỉnh thái dương phải, dập não xuất huyết trán thái dương hai bên, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng trái thái dương trái, xuất huyết dưới nhện trán thái dương hai bên đã được điều trị hiện còn hình ảnh tổn thương nhuyễn não trán hai bên trên phim CT-Scanner sọ não, để lại sẹo lành kích thước trung bình: (3 x 2) cm, do vật tày tác động theo chiều hướng từ sau ra trước với lực - tác động mạnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8% + 21% + 5% + 8% + 8% + 2%.

- Sưng bầm vùng môi dưới hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Văn T3 tại thời điểm giám định là 43%.

- Ngày 30/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (cũ) có văn bản số 2895B/VPCQCSĐT đề nghị Trung tâm giám định Y khoa Pháp y tỉnh B trả lời rõ thêm về cơ chế tác động hình thành thương tích của ông Huỳnh Văn T3. Tại Văn bản số 11/TTYKPYBT ngày 16/7/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B trả lời như sau: Với tác động va chạm của vùng đỉnh chẩm phải (đầu) với nền bê tông cứng (theo chiều phương từ sau ra trước với lực tác động mạnh) thì có thể gây ra các vết thương - chấn thương vùng định chẩm phải, nứt sọ thái dương phải, dập não xuất huyết trán thái dương 2 bên, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện thái dương hai bên. Nguyên lý dẫn đến hình thành các vết thương là do đụng dội gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV15-HS ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Đức Thanh về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15*: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù. Đề nghị công nhận thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Về hình phạt: Yêu cầu xử bị cáo từ mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 228.729.644 đồng, bị cáo đã bồi thường 124.000.000 đồng, nay phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền là 104.729.644 đồng.

Ý kiến của Huỳnh Văn T3 *và* Lê Thị T4: Thống nhất ý kiến luật sư, không bổ sung gì thêm.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Thống nhất toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai những người tham gia tố tụng khác, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, xuất phát từ việc bị ông Huỳnh Văn T3 chửi bới, thách thức, bị cáo Lê Đức T đã có hành vi dùng tay đánh mạnh vào vùng mặt ông T3 làm ông T3 ngã ngửa đập đầu xuống nền đường bê tông, gây ra vết thương - chấn thương vùng đỉnh chẩm phải, nứt sợ đỉnh thái dương phải, dập não xuất huyết trán thái dương hai bên, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng trái thái dương trái, xuất huyết dưới nhện trán thái dương hai bên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 43%.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 124.000.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu đồng), vụ án xảy ra có lỗi của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp khi xâm phạm sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bên bị hại tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 228.729.644 đồng, bị cáo đã bồi thường 124.000.000 đồng, nay phải tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 104.729.644 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Đây là sự tự nguyện của bị cáo và bên bị hại,

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 104.729.644 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.236.482 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

2. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Đức T và bị hại Huỳnh Văn T3 tại phiên tòa:

Buộc bị cáo Lê Đức T phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn T3 số tiền 104.729.644 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 5.236.482 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ